

**BỘ NỘI VỤ**

Số: 244/QĐ-BNV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2013

TRUNG TÂM THÔNG TIN

ĐỀN Số: 189

Ngày: 25/3/2013

Chuyên: .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố thủ tục hành chính**  
**thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 /4 /2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

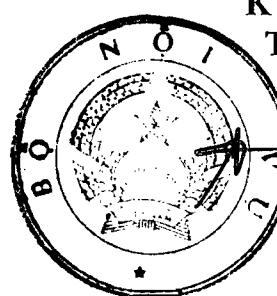
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Bộ (Phòng KSTTHC);
- Lưu: VT, Ban TĐKTTW.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



Trần Thị Hà

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Được quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 244/QĐ-BNV ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

## Phần I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2012/NĐ-CP NGÀY 27/4/ 2012 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 42/2010/NĐ-CP NGÀY 15/4/2010 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b>			
1	Thủ tục Khen thưởng Huân chương sao vàng cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
2	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
3	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Độc lập cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
4	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
5	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
6	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)

7	Thủ tục Tặng cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
8	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
9	Thủ tục phong tặng danh hiệu Chiến sỹ thu đua toàn quốc	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
10	Thủ tục Phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
11	Thủ tục Phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
12	Thủ tục Phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
13	Thủ tục Phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
14	Thủ tục Phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
15	Thủ tục Phong tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
16	Thủ tục Phong tặng Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
17	Thủ tục Tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
18	Thủ tục Khen thưởng Huân chương lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
19	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
20	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích đột xuất;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)

21	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
22	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
23	Thủ tục Tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
24	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
25	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Sao vàng cho cá nhân có quá trình công hiến;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
26	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho cá nhân có quá trình công hiến;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
27	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Độc lập cho cá nhân có quá trình công hiến;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
28	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Lao động cho cá nhân có quá trình công hiến;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
29	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
30	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Hữu nghị cho tập thể, cá nhân người nước ngoài;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
31	Thủ tục Khen thưởng Huy chương Hữu nghị cho cá nhân người nước ngoài;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
32	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)

33	Thủ tục Tặng thưởng Huân chương Quân công	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
34	Thủ tục Tặng thưởng Huân chương Dũng cảm	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
35	Thủ tục Tặng thưởng Huân chương Hữu nghị	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
36	Thủ tục Tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)
37	Thủ tục Phong tặng Tinh anh hùng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	- Vụ, Phòng, Ban Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
38	Thủ tục Phong tặng Thành phố anh hùng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	- Vụ, Phòng, Ban Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

## II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	- Vụ, Phòng, Ban Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	Thủ tục Tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	- Vụ, Phòng, Ban Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3	Thủ tục Tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	- Vụ, Phòng, Ban Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4	Thủ tục Tặng Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	- Vụ, Phòng, Ban Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
5	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	- Vụ, Phòng, Ban Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung

	trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề;		ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
6	Thủ tục Tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	- Vụ, Phòng, Ban Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đột xuất	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	- Vụ, Phòng, Ban Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	- Vụ, Phòng, Ban Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

### III. Thủ tục hành chính cấp huyện

1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện.
2	Thủ tục tặng Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện.
3	Thủ tục tặng Danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện.
4	Thủ tục tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện.
5	Thủ tục tặng Danh hiệu Lao động tiên tiến;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện.
6	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện.
7	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện.
8	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện.

#### IV. Thủ tục hành chính cấp xã

1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	UBND cấp xã.
2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	UBND cấp xã.
3	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất;	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	UBND cấp xã.
4	Thủ tục Danh hiệu Gia đình văn hóa.	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	

#### Phần II

#### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TÙNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

##### Mục 1

##### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

###### I. Thủ tục Khen thưởng Huân chương Sao vàng cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.

###### 1 Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

## **2. Cách thức thực hiện**

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Sao vàng của Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đối với người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài:

Thành phần hồ sơ gồm có: Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

#### b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

**8. Lệ phí**

Không có.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

1. "Huân chương Sao vàng" để tặng cho tập thể có quy mô lớn: Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cấp Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng, Tổng cục thuộc Bộ, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước (và tương đương) do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập có bề dày truyền thống, có công lao, công hiến to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, thành tích có phạm vi ảnh hưởng rộng hoặc tập thể có chức năng, nhiệm vụ đặc biệt, đạt được các tiêu chuẩn sau:

- a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Hồ Chí Minh" từ 10 năm trở lên;
- b) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 45 năm trở lên;
- c) Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 10 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 5 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" hoặc "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

2. Tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc 10 năm trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 5 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" hoặc "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh và đã có thời gian 20 năm kể từ khi được tặng thưởng "Huân chương Sao vàng" lần thứ nhất thì được xét tặng thưởng "Huân chương Sao vàng" lần thứ 2.

3. Tập thể người nước ngoài có công lao đặc biệt to lớn đối với dân tộc Việt Nam, được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thừa nhận, tôn vinh được xét tặng thưởng "Huân chương Sao vàng".

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

## II. Thủ tục Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.

### 1 Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

### 2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh của Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đối với người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài:

Thành phần hồ sơ gồm có: Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

#### **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

1. "Huân chương Hồ Chí Minh" để tặng cho tập thể có quy mô lớn: Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cấp Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng, Tổng cục thuộc Bộ, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước (và tương đương) do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập có bề dày truyền thống, có công lao, cống hiến to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, thành tích có phạm vi ảnh hưởng rộng hoặc tập thể có chức năng, nhiệm vụ đặc biệt, lập được thành tích xuất sắc, đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng nhất hoặc “Huân chương Quân công” hạng nhất từ 5 năm trở lên;

b) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 35 năm trở lên;

c) Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 3 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

2. Tập thể lập được nhiều thành tích xuất sắc 5 năm trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó, 3 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh và đã có thời gian 10 năm kể từ khi được tặng thưởng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần thứ nhất thì được xét tặng thưởng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần thứ 2.

3. Tập thể nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đối với dân tộc Việt Nam, được Nhà nước Việt Nam thừa nhận, tôn vinh, được xét tặng thưởng “Huân chương Hồ Chí Minh”.

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
  - Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
  - Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### **III. Thủ tục Khen thưởng Huân chương Độc lập cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị**

## 1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

## 2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương của Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đối với người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài:

Thành phần hồ sơ gồm có: Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng nhì từ 5 năm trở lên; Có quá trình xây dựng và phát triển từ 25 năm trở lên; Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 2 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” (hoặc 1 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 3 lần được tặng “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương”), nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

b) Tập thể nước ngoài có thành tích xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam, được Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị, được xét tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng nhất.

2. "Huân chương Độc lập" hạng nhì để tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Độc lập" hạng ba từ 5 năm trở lên; Có quá trình xây dựng và phát triển từ 20 năm trở lên; Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó, 2 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" hoặc "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" (hoặc 1 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 2 lần được tặng "Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương"), tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

b) Tập thể nước ngoài có thành tích xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam, được Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị, được xét tặng thưởng "Huân chương Độc lập" hạng nhì.

3. "Huân chương Độc lập" hạng ba để tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng nhất từ 5 năm trở lên; Có quá trình xây dựng và phát triển từ 15 năm trở lên; Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" hoặc "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" hoặc 3 lần được tặng "Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương".

b) Tập thể nước ngoài có thành tích xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam, được Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị, được xét tặng "Huân chương Độc lập" hạng ba.

## 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## IV. Thủ tục Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị

### 1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

## 2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương lao động của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của cá nhân hoặc tập thể của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đối với người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài:

Thành phần hồ sơ gồm có: Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

## 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

1. "Huân chương Lao động" hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Các cá nhân đã được tặng "Huân chương Lao động" hạng nhì và sau đó được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc"; hoặc các cá nhân có phát minh, sáng chế, công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc cấp Nhà nước;

b) Người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của nước Việt Nam được Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

c) "Huân chương Lao động" hạng nhất để tặng cho tập thể đã được tặng "Huân chương Lao động" hạng nhì, 5 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị quyết thắng" và có ba lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc hai lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ".

2. "Huân chương Lao động" hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Các cá nhân đã được tặng "Huân chương Lao động" hạng ba, sau đó có hai lần được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc một lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"; hoặc các cá nhân có phát minh, sáng chế, công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

b) Người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của nước Việt Nam, được các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

c) "Huân chương Lao động" hạng nhì để tặng cho tập thể đã được tặng "Huân chương Lao động" hạng ba, 5 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị quyết thắng" và có hai lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc một lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ".

3. "Huân chương Lao động" hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Các cá nhân có 7 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" và có hai lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc một lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"; hoặc các cá nhân công trình khoa học, nghệ thuật hoặc có sáng kiến, giải pháp hữu ích được Hội đồng khoa học cấp bộ đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực;

b) Người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của nước Việt Nam, được Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

c) "Huân chương Lao động" hạng ba để tặng cho tập thể có 5 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị quyết thắng" và có một lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc một lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

## 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## V. Thủ tục Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị

### 1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

### 2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Chiến công của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của cá nhân hoặc tập thể của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

#### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

#### 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

#### 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### 8. Lệ phí

Không có.

#### 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

##### 1. "Huân chương Chiến công" hạng nhất

a) "Huân chương Chiến công" hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, chiến sỹ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, công an xã, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lập được chiến công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn;
- Chủ động, mưu trí, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quốc, được Nhà nước ghi nhận.

b) "Huân chương Chiến công" hạng nhất để tặng cho tập thể trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;
- Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quốc, được Nhà nước ghi nhận.

## 2. "Huân chương Chiến công" hạng nhì

a) "Huân chương Chiến công" hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, công an xã, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lập được chiến công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn;
- Chủ động, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân, được cấp Bộ, ngành, địa phương ghi nhận.

b) "Huân chương Chiến công" hạng nhì để tặng cho tập thể trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, lực lượng tự vệ, nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

- Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân, được cấp Bộ, ngành, địa phương ghi nhận.

### 3. "Huân chương Chiến công" hạng ba

a) "Huân chương Chiến công" hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, công an xã, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đã dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn;

- Mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng, Tổng cục, được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

b) "Huân chương Chiến công" hạng ba để tặng cho tập thể trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

- Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Bộ binh chủng, Tổng cục, được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đề nghị.

### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

## **VI. Thủ tục Khen thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị**

### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, thành phố có trách nhiệm xem xét, đề xuất trường hợp đủ tiêu chuẩn, thông qua Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp tỉnh xem xét; đối với các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương xem xét. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể trình Thủ tướng Chính phủ.
- Bước 2: Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.
- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc.
- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương của Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đối với người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài:

Thành phần Hồ sơ gồm có: Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

#### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Thủ trưởng Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

#### 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

#### 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

## **8. Lệ phí**

Không có.

## **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

## **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

“Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” để tặng hoặc truy tặng cho người có công lao xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có công đóng góp hoặc có sáng kiến trong việc đề xuất những chủ trương và có thành tích vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tổ chức thực hiện có hiệu quả, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Có quá trình công hiến liên tục cho sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc, đã giữ các chức vụ là Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 10 năm trở lên hoặc cỗ ít nhất 15 năm liên tục đảm nhiệm chức vụ cấp trưởng của các tổ chức thành viên trong hệ thống Mặt trận từ cấp tỉnh trở lên.

Các đối tượng nêu trên nếu đã được tặng hoặc truy tặng Huân chương các loại sao vàng, Độc lập, Lao động theo quy định tại khoản 1 các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 28, 29 và 30 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP thì chưa xét tặng (hoặc truy tặng) “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”.

3. Các nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo, người dân tộc thiểu số, các doanh nhân tiêu biểu và người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích xứng đáng trong việc vận động, xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân tộc được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công nhận, đề nghị.

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## VII. Thủ tục Tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị

### 1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

- Bước 2: Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc tặng hay không tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hoặc không tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

### 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình (kèm theo danh sách tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”) của Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 02 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 01 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

"Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;
2. Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;
3. Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### **VIII. Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thực hiện nhiệm vụ Chính trị**

#### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

- Bước 2: Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hay không tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hoặc không tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

#### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

#### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng;  
- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”

##### **b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (bản chính)**

c) Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 01 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

#### **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

1. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" được tặng cho cá nhân đã được tặng bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" liên tục từ 5 năm trở lên;

2. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" được tặng cho tập thể đã được tặng bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị quyết thắng" liên tục từ 3 năm trở lên;

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## **IX. Thủ tục Phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc**

### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.
- Bước 2: Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành các thủ tục theo quy định.
- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc tặng (hoặc không tặng) danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.
- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng (hoặc không tặng) danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” của Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” phải nêu rõ nội dung đê tài, sáng kiến, các giải pháp trong công tác và quản lý

đem lại hiệu quả thiết thực và trích lục ý kiến xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trường hợp sáng kiến, giải pháp, đề tài đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thì gửi kèm bản sao giấy chứng nhận thay ý kiến xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các trường được đề nghị Thủ tướng Chính phủ phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (bản chính).

c) Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 01 bộ (bản chính), gồm có: tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

#### **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương”;
- b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc.

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

### **X. Thủ tục Phong tặng Danh hiệu Anh hùng lao động**

#### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương
- Bước 2: Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.
- Bước 3: Trên cơ sở đề nghị của các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương, ý kiến đề nghị của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương và của các cơ quan có chức năng liên quan, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng.

## 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (có ý kiến đề nghị bằng văn bản của cấp ủy Đảng cùng cấp);

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Anh hùng có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên.

- Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).

b) Hồ sơ Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng. Việc xem xét hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng được thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

## 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

1. Danh hiệu "Anh hùng Lao động" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có đạo đức, phẩm chất cách mạng.

2. Danh hiệu "Anh hùng Lao động" để tặng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; nội bộ đoàn kết tốt, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

### **XI. Thủ tục Phong tặng Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**

#### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương

- Bước 2: Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trên cơ sở đề nghị của các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ý kiến đề nghị của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương và của các cơ quan có chức năng liên quan, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng.

## 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (có ý kiến đề nghị bằng văn bản của cấp ủy Đảng cùng cấp);

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Anh hùng có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên.

- Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).

b) Hồ sơ Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng. Việc xem xét hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng được thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

1. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có đạo đức, phẩm chất cách mạng.

2. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" để tặng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; nội bộ đoàn kết tốt; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

## **XII. Thủ tục Phong tặng Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng**

### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

- Bước 2: Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng”. Việc tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” được tiến hành hàng năm nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22 tháng 12.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu “Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng”.

### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Danh sách trích ngang các trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng”.
- Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).

b) Hồ sơ Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương và danh sách trích ngang các trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng”.

### **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng".

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng" để tặng hoặc truy tặng cho những Bà mẹ có nhiều công hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

### XIII. Thủ tục Phong tặng Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

#### 1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

Bước 3. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp Nhà nước về các danh hiệu và các cơ quan có chức năng liên quan trong thời gian 10 ngày, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị phong tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

#### 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

#### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

##### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Hội đồng cấp Nhà nước (kèm theo danh sách);
- Tóm tắt thành tích cá nhân, có xác nhận của Hội đồng cấp Nhà nước;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng cấp Nhà nước.

##### b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).

c) Hồ sơ Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

#### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ

tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Đối tượng được xét tặng danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú" là

1. Danh hiệu "Nhà giáo nhân dân" được xét tặng cho những nhà giáo trong các nhà trường, các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cán bộ quản lý giáo dục đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, thương yêu học trò, có tài năng sư phạm xuất sắc, có công lớn trong sự nghiệp giáo dục, có ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, được học trò, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng;

c) Có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý giáo dục thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên trong đó có 15 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

2. Danh hiệu "Nhà giáo ưu tú" được xét tặng cho những nhà giáo trong các nhà trường, các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cán bộ quản lý giáo dục đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, thương yêu học trò, có tài năng sư phạm, có công trong sự nghiệp giáo dục, được học trò, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng;
- c) Có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý giáo dục thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên trong đó có 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

## XIV. Thủ tục Phong tặng Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”

### 1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

Bước 3. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp Nhà nước về các danh hiệu và các cơ quan có chức năng liên quan trong thời gian 10 ngày, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

### 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Hội đồng cấp Nhà nước (kèm theo danh sách);
- Tóm tắt thành tích cá nhân, có xác nhận của Hội đồng cấp Nhà nước;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng cấp Nhà nước.

#### b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).

c) Hồ sơ Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan.

### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng danh hiệu vinh dự Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú.

### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

1. Danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" được xét tặng cho đối tượng gồm diễn viên, đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật, chỉ huy dàn nhạc, biên đạo, quay phim, nhạc sĩ, họa sĩ, phát thanh viên hoạt động trong các lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, có nhiều công hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ;

c) Có thời gian hoạt động nghệ thuật từ 20 năm trở lên, riêng đối với loại hình nghệ thuật xiếc từ 15 năm trở lên; được tặng nhiều giải thưởng của các cuộc liên hoan, hội diễn nghệ thuật trong nước hoặc ngoài nước.

2. Danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" được xét tặng cho đối tượng gồm diễn viên, đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật, chỉ huy dàn nhạc, biên đạo, quay phim, nhạc sĩ, họa sĩ, phát thanh viên hoạt động trong các lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có tài năng nghệ thuật, có tinh thần phục vụ nhân dân, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ;

c) Có thời gian hoạt động nghệ thuật từ 15 năm trở lên, riêng đối với loại hình nghệ thuật xiếc từ 10 năm trở lên; được tặng nhiều giải thưởng của các cuộc liên hoan, hội diễn nghệ thuật trong nước hoặc ngoài nước.

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm

2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

## XV. Thủ tục phong tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú

### 1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Bộ Y tế soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

Bước 3. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp Nhà nước về các danh hiệu và các cơ quan có chức năng liên quan trong thời gian 10 ngày, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định trao tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị phong tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

### 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Hội đồng cấp Nhà nước (kèm theo danh sách);
- Tóm tắt thành tích cá nhân, có xác nhận của Hội đồng cấp Nhà nước;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng cấp Nhà nước.

#### b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).

c) Hồ sơ Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị

của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng danh hiệu vinh dự Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

1. Danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân" được xét tặng cho đối tượng gồm bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, thầy thuốc y học dân tộc làm công tác khám chữa bệnh, sản xuất dược phẩm, nghiên cứu y dược, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch và cán bộ quản lý y tế đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, có tài năng và có nhiều thành tích xuất sắc trong phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển khoa học kỹ thuật về y tế, có nhiều công hiến cho sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của nhân dân, có ảnh hưởng rộng rãi trong nhân dân, được người bệnh và đồng nghiệp tin cậy, kính trọng;

c) Có thời gian trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật trong ngành từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên trong đó có 15 năm trở lên trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật.

2. Danh hiệu "Thầy thuốc ưu tú" được xét tặng cho đối tượng gồm bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, thầy thuốc y học dân tộc làm công tác khám chữa bệnh, sản xuất dược phẩm,

nghiên cứu y dược, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch và cán bộ quản lý y tế đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, có tài năng, có nhiều thành tích xuất sắc trong nghề, được nhân dân, người bệnh và đồng nghiệp tín nhiệm;
- c) Có thời gian trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật trong ngành từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên trong đó có 10 năm trở lên trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật.

### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

### **XVI. Thủ tục Phong tặng Danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú**

#### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

Bước 3. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp Nhà nước về các danh hiệu và các cơ quan có chức năng liên quan trong thời gian 10 ngày, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

## **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Hội đồng cấp Nhà nước (kèm theo danh sách);
- Tóm tắt thành tích cá nhân, có xác nhận của Hội đồng cấp Nhà nước;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng cấp Nhà nước.

#### b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).

c) Hồ sơ Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.

### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ; ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan.

### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng danh hiệu vinh dự “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

### **8. Lệ phí**

Không có.

### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

1. Danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có tài năng xuất sắc, tay nghề điêu luyện đã trực tiếp làm ra các sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật cao;
- c) Có công lớn trong việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề, sáng tạo và phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống;
- d) Được đồng nghiệp, quần chúng mến mộ, kính trọng, tiêu biểu cho các nghề thủ công mỹ nghệ trong cả nước.

2. Danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có tài năng xuất sắc, tay nghề cao đã trực tiếp làm ra sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật;
- c) Có công trong việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề và phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống;
- d) Được đồng nghiệp, quần chúng mến mộ, tiêu biểu cho các nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương.

### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

## XVII. Thủ tục xét tặng Giải thưởng “Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

### 1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước” do Hội đồng cấp Nhà nước về lĩnh vực khoa học, công nghệ và Hội đồng cấp Nhà nước về lĩnh vực văn học, nghệ thuật xét, trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

“Giải thưởng Hồ Chí Minh” xét và công bố 5 năm một lần, “Giải thưởng Nhà nước” xét và công bố 2 năm một lần vào dịp Quốc khánh 2 tháng 9.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp Nhà nước về Giải thưởng và Nghị định của Chính phủ (do Bộ Khoa học và Công nghệ soạn thảo) quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước” về khoa học và công nghệ, trong thời gian 10 ngày, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.

### 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Hội đồng cấp Nhà nước;

- Báo cáo thành tích và các văn bản, tư liệu của tác giả có liên quan đến công trình, tác phẩm, cụm công trình, cụm tác phẩm, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng giải thưởng cấp Nhà nước.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).

c) Hồ sơ Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

- Quyết định của Chủ tịch nước tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

1. "Giải thưởng Hồ Chí Minh" được xét tặng cho tác giả của một hoặc nhiều tác phẩm, công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, giáo dục và văn học, nghệ thuật đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đặc biệt xuất sắc;

b) Có giá trị rất cao về khoa học, văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng;

c) Có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ, giáo dục, văn học, nghệ thuật.

2. "Giải thưởng nhà nước" được xét tặng cho tác giả của một hoặc nhiều công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, giáo dục, những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về khoa học, văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng, có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội theo tiêu chuẩn sau:

a) Các công trình nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ xuất sắc, có tác dụng nâng cao năng suất lao động, đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội;

b) Những sách giáo khoa, giáo trình có giá trị xuất sắc và được sử dụng rộng rãi trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

c) Các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật, có tác dụng tốt trong việc giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ của nhân dân, góp phần đáng kể vào sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam.

3. "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng nhà nước" cũng được tặng cho người nước ngoài có tác phẩm, công trình nghiên cứu về Việt Nam.

### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

## XVIII. Thủ tục Khen thưởng Huân chương lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất

### 1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.
- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.
- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

## **2. Cách thức thực hiện**

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Báo cáo thành tích của cá nhân hoặc tập thể của các trường hợp đề nghị khen thưởng;
- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- + Đối với người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài:

Thành phần hồ sơ gồm có: Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

- b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).
- c) Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

## **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị

của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cá nhân

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

1. "Huân chương Lao động" hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

b) Tập thể lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là những thành tích có phạm vi ảnh hưởng lớn, sâu rộng được nêu gương, học tập trong toàn quốc của Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương hoặc toàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. "Huân chương Lao động" hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

b) Tập thể lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là những thành tích có phạm vi ảnh hưởng được nêu gương, học tập trong từng lĩnh vực của cấp Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. "Huân chương Lao động" hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

b) Tập thể lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là những thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng được nêu gương, học tập trong Sở, Ban, ngành, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, được Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương hoặc tinh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận.

### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;  
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### XIX. Thủ tục Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất

#### 1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

#### 2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của cá nhân hoặc tập thể của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đối với người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài:

Thành phần hồ sơ gồm có: Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo thành tích cá nhân do cơ quan trung khen thưởng thực hiện.

b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày/ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trung khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cá nhân

## **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

## **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

## **8. Lệ phí**

Không có.

## **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

## **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

### **1. "Huân chương Chiến công" hạng nhất**

a) "Huân chương Chiến công" hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, công an xã, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lập được chiến công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn;

- Chủ động, mưu trí, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quốc, được Nhà nước ghi nhận.

a) "Huân chương Chiến công" hạng nhất để tặng cho tập thể trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

- Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quốc, được Nhà nước ghi nhận.

## 2. “Huân chương Chiến công” hạng nhì

a) "Huân chương Chiến công" hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, chiến sỹ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, công an xã, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lập được chiến công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn;

- Chủ động, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân, được cấp Bộ, ngành, địa phương ghi nhận.

b) "Huân chương Chiến công" hạng nhì để tặng cho tập thể trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, lực lượng tự vệ, nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

- Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân, được cấp Bộ, ngành, địa phương ghi nhận.

## 3. “Huân chương Chiến công” hạng ba

a) "Huân chương Chiến công" hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, chiến sỹ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, công an xã, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đã dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn;

- Mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng, Tổng cục, được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

b) "Huân chương Chiến công" hạng ba để tặng cho tập thể trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, dân quân tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

- Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng, Tổng cục, được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đề nghị.

### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;  
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### **XX. Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích đột xuất**

#### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và

Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

- Bước 2: Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.
- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hay không tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.
- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hoặc không tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

## 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

## 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tinh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng;
- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tinh, thành phố trực thuộc Trung ương.”

### b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (bản chính)

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 01 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

## 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

"Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" được tặng cho cá nhân, tập thể lập được thành tích đột xuất.

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### **XXI. Thủ tục Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề**

#### **1.Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

## 2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của cá nhân hoặc tập thể của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đối với người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài:

Thành phần hồ sơ gồm có: Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

## 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

#### **XXII. Thủ tục Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề**

## **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bô súng trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

## **2. Cách thức thực hiện**

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của cá nhân hoặc tập thể của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đối với người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài:

Thành phần hồ sơ gồm có: Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

## **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### **XXIII. Thủ tục tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề**

#### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

- Bước 2: Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc tặng hay không tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hoặc không tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

#### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

#### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình (kèm theo danh sách tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”) của Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

##### **b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (bản chính).**

Hồ sơ Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 01 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

#### **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo Mẫu số 01 phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là tập thể có thành tích trong phong trào thi đua được đề nghị tặng danh hiệu thi đua

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;  
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định

chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

#### **XXIV. Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề**

##### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

- Bước 2: Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hay không tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hoặc không tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

##### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

##### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”

###### **b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (bản chính)**

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 01 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

##### **4.Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp ý) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"

#### **8. Lê phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua - Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng.

- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng

## **XXV. Thủ tục Khen thưởng Huân chương Sao vàng cho cá nhân có quá trình công hiến**

### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.
- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.
- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.
- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

### **2. Cách thức thực hiện**

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Báo cáo thành tích của cá nhân của các trường hợp đề nghị khen thưởng;
- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

"Huân chương Sao vàng" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước, hoạt động liên tục, có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Trung ương Cục, Thường vụ xứ ủy, Bí thư khu ủy, Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và các chức vụ tương đương; hoặc được phong quân hàm Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục, có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc,

không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hoặc được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

c) Có quá trình tham gia liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ; hoặc được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân trước ngày 30 tháng 4 năm 1975;

d) Có quá trình công tác liên tục trong kháng chiến chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) hoặc thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, 2 nhiệm kỳ (từ 08 đến 10 năm);

### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### XXVI. Thủ tục Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho cá nhân có quá trình cống hiến

#### 1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

## 2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Viện Toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của cá nhân của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tinh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

"Huân chương Hồ Chí Minh" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có công lao to lớn, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1935 về trước, hoạt động liên tục, có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thủ trưởng hoặc chức vụ tương đương; hoặc được phong quân hàm Trung tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục, có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Xứ ủy viên, Khu ủy viên, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương; hoặc được phong quân hàm Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

c) Có quá trình tham gia liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc chức vụ tương

đương 1 nhiệm kỳ (từ 3 đến 5 năm); hoặc được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Có quá trình công tác liên tục trong kháng chiến chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ 1 nhiệm kỳ (từ 3 đến 5 năm);

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc các chức vụ tương đương liên tục 2 nhiệm kỳ (từ 8 đến 10 năm); hoặc được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân từ 10 năm trở lên;

#### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

### XXVII. Thủ tục Khen thưởng Huân chương độc lập cho cá nhân có quá trình công hiến

#### 1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban

Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

## 2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của cá nhân của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tinh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

## 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

## 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

**8. Lệ phí**

Không có.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ:

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục, có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương hoặc được phong quân hàm Trung tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Tham gia hoạt động liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và chức vụ tương đương, Khu ủy viên, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, liên tục 2 nhiệm kỳ (từ 8 đến 10 năm); hoặc được phong quân hàm Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

c) Tham gia hoạt động liên tục trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), đã có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, liên tục 1 nhiệm kỳ (từ 3 đến 5 năm); hoặc được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể

chính trị - xã hội ở Trung ương, 3 nhiệm kỳ (từ 13 đến 15 năm); hoặc được phong quân hàm Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân từ 10 năm trở lên;

2. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thủ trưởng và chức vụ tương đương, Phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương 1 nhiệm kỳ (từ 3 đến 5 năm);

b) Tham gia hoạt động liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, 1 nhiệm kỳ (từ 3 đến 5 năm);

Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thủ trưởng và chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, liên tục 2 nhiệm kỳ (từ 8 đến 10 năm);

c) Tham gia hoạt động liên tục trong thời kỳ chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), đã có nhiều thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, 2 nhiệm kỳ (từ 8 đến 10 năm); hoặc được phong quân hàm Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân từ 5 năm trở lên;

Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thủ trưởng và chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, 3 nhiệm kỳ (từ 13 đến 15 năm);

3. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa, có thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã giữ một trong các chức vụ: Cục trưởng, Vụ trưởng ở Trung ương, Tỉnh ủy viên, Thành ủy viên, Trưởng ban, ngành cấp tỉnh (và chức vụ tương đương) hoặc người tham gia hoạt động liên tục ở chiến trường miền Nam thời kỳ chống Mỹ từ 1964 đến 1975, đã đảm nhiệm chức vụ Huyện ủy viên hoặc chức vụ tương đương trước ngày 30 tháng 4 năm 1975;
- b) Tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng và chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương 1 nhiệm kỳ (từ 3 đến 5 năm);
- c) Tham gia trong thời kỳ chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), có thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, 1 nhiệm kỳ (từ 3 đến 5 năm); hoặc được phong quân hàm Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng và chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, 2 nhiệm kỳ (từ 8 đến 10 năm);

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

#### **XXVIII. Thủ tục Khen thưởng Huân chương lao động cho cá nhân có quá trình cống hiến**

## **1.Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó

tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

## **2. Cách thức thực hiện**

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

## **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của cá nhân của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đối với người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài:

Thành phần hồ sơ gồm có: Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

## **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp ý) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

1. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho các cá nhân sau:

a) Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa, có thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng ở trung ương, Phó Trưởng ban, ngành cấp tỉnh và chức vụ tương đương;

b) Tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), hoạt động liên tục, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thủ trưởng và chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương;

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, từ 10 năm trở lên;

c) Tham gia thời kỳ chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) hoặc thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), có nhiều thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và chức vụ tương đương, Bí thư tinh uỷ, thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương;

Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thủ trưởng và chức vụ tương đương, Phó Bí thư tinh uỷ, thành ủy trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, từ 5 năm trở lên;

Vụ trưởng, Thường vụ tinh uỷ, thành uỷ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, từ 15 năm trở lên.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho các cá nhân sau:

a) Tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), hoạt động liên tục, có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không phạm khuyết điểm lớn, đã từng giữ một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tinh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (thời gian giữ chức vụ từ 6 năm đến dưới 10 năm);

Giám đốc Sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng và các chức vụ tương đương, từ 10 năm trở lên;

b) Tham gia thời kỳ chống Mỹ (từ năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), đạt nhiều thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã từng giữ một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tinh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thời gian giữ các chức vụ từ 10 năm đến dưới 15 năm;

Giám đốc Sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng và các chức vụ tương đương, từ 15 năm trở lên.

3. "Huân chương Lao động" hạng ba tặng hoặc truy tặng cho các cá nhân sau:

a) Tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), hoạt động liên tục, có thành tích xuất sắc, không phạm khuyết điểm lớn, đã từng giữ các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tinh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thời gian giữ chức vụ 5 năm;

Giám đốc Sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận và Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng và chức vụ tương đương từ 6 năm đến dưới 10 năm;

b) Tham gia thời kỳ chống Mỹ (từ 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975) hoặc thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay), đạt thành tích xuất sắc, không vi phạm khuyết điểm lớn, đã giữ các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tinh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thời gian giữ chức vụ từ 6 năm đến dưới 10 năm;

Giám đốc Sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận và Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng và chức vụ tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm.

#### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua - Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## **XXIX. Thủ tục Khen thưởng Huân chương lao động cho tập thể, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài**

### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bô sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

### **2. Cách thức thực hiện**

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tinh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

#### **b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).**

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trường ban Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cá nhân

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

1. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của nước Việt Nam được Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của nước Việt Nam, được các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

3. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của nước Việt Nam, được Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### **XXX. Thủ tục Khen thưởng Huân chương Hữu nghị cho tổ chức nước ngoài, cá nhân người nước ngoài**

#### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.
  - Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.
  - Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.
  - Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

#### **2. Cách thức thực hiện**

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

#### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và báo cáo thành tích tập thể, cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

#### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

#### 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cá nhân

#### 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

#### 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### 8. Lệ phí

Không có.

#### 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

“Huân chương Hữu nghị” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tổ chức nước ngoài đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có tinh thần đoàn kết hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất,

toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán Việt Nam;

b) Có đóng góp lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của Việt Nam, có nhiều thành tích trong việc củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị và sự hợp tác tốt đẹp trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, ngoại giao, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, bảo vệ môi trường, văn hoá, xã hội và các lĩnh vực khác giữa Việt Nam với các nước, các khu vực, liên khu vực, các tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế.

### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## **XXXI. Thủ tục Khen thưởng Huy chương Hữu Nghị cho cá nhân người nước ngoài**

### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: “Huy chương Hữu Nghị” do Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam và các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương (hồ sơ gửi qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)

“Huy chương Quân kỳ quyết thắng”, “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”, “Huy chương Chiến sỹ vẻ vang” các hạng được xét tặng 02 lần vào dịp 19 tháng 5 và Quốc khánh 2 tháng 9 hàng năm do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có Tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương các loại (hồ sơ gửi qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)

- Bước 2: Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huy chương.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huy chương.

### **2. Cách thức thực hiện**

86

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huy chương của Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam và các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Bản danh sách trích ngang của các trường hợp đề nghị khen thưởng Huy chương.

#### b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

### 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

### 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương.

### 8. Lệ phí

Không có.

## **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu của phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

## **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

“Huy chương Hữu nghị” để tặng cho cá nhân người nước ngoài trong thời gian công tác hoặc làm việc tại Việt Nam đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có tinh thần đoàn kết, hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán Việt Nam;

b) Có những đóng góp tích cực trong việc xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị và sự hợp tác tốt đẹp trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, bảo vệ môi trường, văn hóa, xã hội và các lĩnh vực khác giữa Việt Nam với các nước, các khu vực, liên khu vực, các tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế.

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## **XXXII. Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân người nước ngoài**

### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

- Bước 2: Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hay không tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hoặc không tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

## 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”

#### b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (bản chính)

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 01 bộ (bản chính), gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

## 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trường ban Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

## **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

## **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

## **8. Lệ phí**

Không có.

## **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

## **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng.

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

## **XXXII. Thủ tục Tặng thưởng Huân chương Quân công**

### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

## 2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

## 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Quân công của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của cá nhân của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

## 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua

- Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cá nhân

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

**8. Lệ phí**

Không có.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

**1. “Huân chương Quân công” hạng nhất**

a) “Huân chương Quân công” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, sĩ quan, chiến sỹ công tác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, công an xã, dân quân tự vệ chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không phạm khuyết điểm lớn, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Quân công” hạng nhì, sau đó lập được chiến công xuất sắc, quả cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu (hoặc hy sinh anh dũng), thành tích đạt là tấm gương sáng trong toàn quốc;

- Đã được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Quân công” hạng nhì từ 5 năm trở lên, trong thời gian đó có nhiều thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; đã được công nhận là “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” hoặc được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”;

- Cán bộ, sĩ quan Quân đội nhân dân, Công an nhân dân có thời gian phục vụ từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên cương vị công tác được giao, đã từng đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bộ trưởng, Thứ trưởng, Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị hoặc chức vụ tương đương; hoặc được phong quân hàm Đại tướng, Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân, từ 5 năm trở lên.

b) “Huân chương Quân công” hạng nhất để tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Quân công” hạng nhì từ 5 năm trở lên;
- Có quá trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng và trưởng thành từ 25 năm trở lên;
- Lập được thành tích xuất sắc liên tục 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 2 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” (hoặc 1 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 3 lần được tặng “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương”), nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

## 2. “Huân chương Quân công” hạng nhì

a) “Huân chương Quân công” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, sĩ quan, chiến sỹ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, công an xã, dân quân tự vệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên cương vị công tác được giao, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không phạm khuyết điểm lớn, đạt được một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Đã được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Quân công” hạng ba, sau đó lập được chiến công xuất sắc, dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu (hoặc hy sinh anh dũng), thành tích đạt là tấm gương sáng trong toàn quân;
- Đã được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Quân công” hạng ba từ 5 năm trở lên, trong thời gian đó có nhiều thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; đã được Nhà nước tặng một trong các hình thức khen thưởng: “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc 2 lần “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương”;

- Có thời gian phục vụ từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã từng đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tư lệnh Quân khu, Tổng cục trưởng thuộc Bộ Công an, hoặc chức danh tương đương được xếp cùng nhóm chức vụ có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, từ 5 năm trở lên.

b) “Huân chương Quân công” hạng nhì để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Quân công” hạng ba từ 5 năm trở lên;
- Có quá trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng và trưởng thành từ 20 năm trở lên;
- Lập được thành tích xuất sắc liên tục 5 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 2 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” (hoặc 1 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 2 lần

được tặng "Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương"), nội bộ đoàn kết, thống nhất, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

### 3. "Huân chương Quân công" hạng ba

a) "Huân chương Quân công" hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, sĩ quan, chiến sỹ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, công an xã, dân quân tự vệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không phạm khuyết điểm lớn, đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được chiến công xuất sắc, quả cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu (hoặc hy sinh anh dũng), thành tích đạt là tấm gương sáng trong toàn Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng, Tổng cục trở lên, đã được Nhà nước tặng thưởng "Huân chương Chiến công" hạng nhất hoặc "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhất;

- Đã được Nhà nước tặng thưởng "Huân chương Chiến công" hạng nhất hoặc "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhất trước thời điểm đề nghị từ 5 năm trở lên, trong thời gian đó có nhiều thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; đã được tặng một trong các hình thức khen thưởng: 2 lần được tặng "Bằng khen của cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương" hoặc 1 lần được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương";

- Có thời gian phục vụ Quân đội nhân dân, Công an nhân dân từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không vi phạm khuyết điểm lớn, đã từng đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tư lệnh Quân đoàn, Phó Tổng cục trưởng thuộc Bộ Công an, hoặc chức danh tương đương được xếp cùng nhóm chức vụ có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, từ 5 năm trở lên.

b) "Huân chương Quân công" hạng ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhất hoặc "Huân chương Chiến công" hạng nhất, từ 5 năm trở lên;

- Có quá trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng và trưởng thành từ 15 năm trở lên;

- Lập được thành tích xuất sắc 5 năm trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó được tặng thưởng "Cờ thi đua của Chính phủ" hoặc 3 lần được tặng "Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương"; nội bộ đoàn kết, thống nhất, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### **XXXIII. Thủ tục Tặng thưởng Huân chương Dũng cảm**

#### **1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

#### **2. Cách thức thực hiện**

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

#### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Dũng cảm của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của cá nhân của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

#### **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng."

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cá nhân

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

"Huân chương Dũng cảm" để tặng hoặc truy tặng cho các cán bộ, chiến sỹ Quân

đội nhân dân, Công an nhân dân; dân quân tự vệ, công an xã, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, không phân biệt lứa tuổi, có hành động dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân; đạt được một trong những tiêu chuẩn sau:

1. Không sợ hy sinh tính mạng, dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân khi gặp hoả hoạn, thiên tai, tai nạn, thảm họa; dũng cảm bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của công dân trước bọn tội phạm hoặc dũng cảm xung phong vào những nơi nguy hiểm do dịch bệnh gây ra nhằm bảo vệ tính mạng của nhân dân; thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương sáng trong phạm vi tỉnh, thành phố, khu vực trở lên.

2. Đã hy sinh ánh dũng trong khi cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân, được nhân dân kính phục, nêu gương, học tập.

### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### **XXXV. Thủ tục Tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc**

#### **1.Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.
- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.
- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.
- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng thưởng Huân chương.

## **2. Cách thức thực hiện**

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

## **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc của cá nhân, Bộ, ban, ngành, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Báo cáo thành tích của cá nhân của các trường hợp đề nghị khen thưởng;
- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

## **4. Thời hạn giải quyết**

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Thủ trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

## **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

## **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

### **8. Lệ phí**

Không có.

### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Báo cáo thành tích theo mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

#### **1.“Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhất**

a) “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, cung cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì trước thời điểm đề nghị 5 năm, sau đó đã được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” hoặc được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”;

- Có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc cấp Nhà nước hoặc đã được Giải thưởng Nhà nước về đề tài liên quan đến phục vụ quốc phòng, an ninh được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất, phạm vi ảnh hưởng lớn trong toàn quốc, đã được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Chiến công” hạng ba hoặc “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba trở lên;

- Có thời gian phục vụ từ 35 năm trở lên, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên cương vị công tác được giao, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Tư lệnh Quân đoàn, Sư đoàn trưởng, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc chức danh tương đương được xếp cùng nhóm chức vụ có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, từ 10 năm trở lên.

b) “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhất để tặng cho tập thể có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, cung cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong huấn luyện, trong xây dựng lực lượng, cung cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quốc.

#### **2. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì**

a) “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, cung cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Có phát minh, sáng chế, có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc được Giải thưởng cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương về đề tài phục vụ quốc phòng, an ninh;

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba trước thời điểm đề nghị 5 năm trở lên, trong thời gian đó lập được thành tích xuất sắc, đột xuất, phạm vi ảnh hưởng lớn trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân, được cấp Bộ công nhận;

- Có thời gian phục vụ từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Sư đoàn trưởng, Lữ đoàn trưởng, Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hoặc chức danh tương đương được xếp cùng nhóm chức vụ có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, từ 10 năm trở lên.

b) “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì để tặng cho tập thể có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, cung cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 46 của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất, có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân.

### 3. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba

a) “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, cung cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc b khoản 1 Điều 47 của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất, phạm vi ảnh hưởng lớn trong toàn Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Bộ binh chủng, Tổng cục hoặc cấp tương đương, đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”;

- Có thời gian phục vụ từ 30 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Trung đoàn trưởng, Trung đoàn phó, hoặc chức danh tương đương được xếp cùng nhóm chức vụ có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, từ 10 năm trở lên.

b) "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng ba để tặng cho tập thể có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 47 của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Lập được thành tích xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng, Tổng cục.

### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

## **XXXVI. Thủ tục Phong tặng Tỉnh anh hùng, thành phố anh hùng**

### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

- Bước 2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng Tỉnh anh hùng, hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước không phong tặng Tỉnh anh hùng.

### **2. Cách thức thực hiện**

Tiếp nhận hồ sơ các ngày trong tuần tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc qua đường bưu chính

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Tinh anh hùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

- Báo cáo thành tích của các đối tượng được đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Các trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên.

#### b) Số lượng hồ sơ gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương: 03 bộ (bản chính).

Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm 02 bộ (bản chính) gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách) và hồ sơ có liên quan.

### 4. Thời hạn giải quyết

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP quy định:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (20 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ theo quy định, Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng;

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.”

### 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

UBND cấp tỉnh

### 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch nước phong tặng Tinh anh hùng.

**8. Lê phí**

Không có.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

**Mục 2**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

**1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo đến các đơn vị trình khen biết

## 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

## 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính)

## 4. Thời hạn giải quyết

Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.

## 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân

## 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng Bằng khen.

## 8. Lệ phí

Không có.

## 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

## 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

## 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## **II. Thủ tục tặng cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo đến các đơn vị trình khen biết

### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

#### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính)**

### **4. Thời hạn giải quyết**

Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Tổ chức

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng Cờ thi đua

**8. Lệ phí**

Không có.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thẻ là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

**III. Thủ tục Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**

**1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, Vũ phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Vũ phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo đến các đơn vị trình khen biết

## 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Vũ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

## 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

### a) Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- Đề nghị của Hội đồng thi đua;
- Biên bản bình xét thi đua.

### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính)

## 3. Thời hạn giải quyết

- Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng

## 4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Tổ chức.

## 5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Vũ, Phòng, Ban Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện.

## 6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định tặng danh hiệu: "Chiến sỹ thi đua" cấp Bộ, ngành đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương "

## 7. Lệ phí

Không có.

### 8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

### 9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chủ thể là tập thể có thành tích trong phong trào thi đua được đề nghị tặng danh hiệu thi đua.

### 10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

## IV. Thủ tục tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc

### 1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo đến các đơn vị trình khen biết

### 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo thành tích của tập thể;
- Đề nghị của Hội đồng thi đua;
- Biên bản bình xét thi đua.

#### b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ bản chính)

### **3.Thời hạn giải quyết**

- Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng

### **4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

- Tổ chức

### **5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Vụ, Phòng, Ban Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Phòng Nội vụ, UBND cấp huyện.

### **6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

- Quyết định tặng danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc.

### **7. Lê phí**

Không có.

### **8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

### **9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là tập thể có thành tích trong phong trào thi đua được đề nghị tặng danh hiệu thi đua.

### **10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## V. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề

### 1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo đến các đơn vị trình khen biết

### 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ:

Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

#### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính)

### 4. Thời hạn giải quyết

Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng

### 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân

#### 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng Bằng khen

#### 8. Lệ phí

Không có.

#### 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

#### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng;
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### VI. Thủ tục tặng cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề

#### 1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo đến các đơn vị trình khen biết

## 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

## 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính)

## 4. Thời hạn giải quyết

Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng

## 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức

## 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng Cờ thi đua

## 8. Lệ phí

Không có.

## 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

## 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

## 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## **VII. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đột xuất**

### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo đến các đơn vị trình khen biết

### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

#### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính)

### **4.Thời hạn giải quyết**

Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng Bằng khen

**8. Lệ phí**

Không có.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

**VIII. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại**

**1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh, Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo đến các đơn vị trình khen biết

## 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Vụ, phòng, Ban Thi đua – khen thưởng các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

#### a) Thành phần hồ sơ

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

#### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính)

### 4. Thời hạn giải quyết

Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng

### 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân

### 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của định của Bộ trưởng, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng Bằng khen

### 8. Lệ phí

Không có.

## **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

## **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## **Mục 3**

### **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

#### **I. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị**

##### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Phòng Nội vụ tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND huyện, phòng Nội vụ thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Phòng Nội vụ thông báo đến các đơn vị trình khen biết

##### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

##### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng;

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

#### 4. Thời hạn giải quyết

Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

#### 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân

#### 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Phòng Nội vụ.

#### 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của định của Chủ tịch UBND huyện tặng thưởng Bằng khen

#### 8. Lệ phí

Không có.

#### 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

#### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### II. Thủ tục tặng Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

#### 1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Phòng Nội vụ tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND huyện, phòng Nội vụ thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Phòng Nội vụ thông báo đến các đơn vị trình khen biết

## **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

## **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng;

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

## **4. Thời hạn giải quyết**

Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

## **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân

## **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Phòng Nội vụ

## **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định: Tập thể lao động tiên tiến của định của Chủ tịch UBND huyện

## **8. Lệ phí**

Không có.

## **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

## **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thẻ là tập thể có thành tích được đề nghị khen thưởng

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### **III. Thủ tục tặng Danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa**

#### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Phòng Nội vụ tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND huyện, phòng Nội vụ thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Phòng Nội vụ thông báo đến các đơn vị trình khen biết

#### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

#### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng;

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

#### **4. Thời hạn giải quyết**

Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Phòng Nội vụ.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch UBND huyện tặng thưởng Danh hiệu

#### **8. Lệ phí**

Không có.

#### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là tập thể có thành tích được đề nghị khen thưởng

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### **IV. Thủ tục tặng Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở**

#### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Phòng Nội vụ tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND huyện, phòng Nội vụ thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Phòng Nội vụ thông báo đến các đơn vị trình khen biết

#### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

#### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

##### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng;
- Bản tóm tắt thành tích của cá nhân trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

##### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

#### **4. Thời hạn giải quyết**

Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Cá nhân

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Phòng Nội vụ.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch UBND huyện tặng thưởng Danh hiệu

**8. Lệ phí**

Không có.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

**V. Thủ tục tặng Danh hiệu Lao động tiên tiến**

**1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Phòng Nội vụ tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND huyện, phòng Nội vụ thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Phòng Nội vụ thông báo đến các đơn vị trình khen biết

## **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

## **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng;
- Bản tóm tắt thành tích của cá nhân trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

## **4. Thời hạn giải quyết**

Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

## **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Cá nhân

## **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Phòng Nội vụ.

## **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch UBND huyện tặng thưởng Danh hiệu

## **8. Lệ phí**

Không có.

## **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

## **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## **VI. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề**

### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Phòng Nội vụ tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND huyện, phòng Nội vụ thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Phòng Nội vụ thông báo đến các đơn vị trình khen biết

### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng;

- Bản tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

#### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

### **4. Thời hạn giải quyết**

Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Tập thể, Cá nhân

### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Phòng Nội vụ.

### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen

### **8. Lệ phí**

Không có.

### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

## **VII. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất**

### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Phòng Nội vụ tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND huyện, phòng Nội vụ thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Phòng Nội vụ thông báo đến các đơn vị trình khen biết

### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng;

- Bản tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

#### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

### **4. Thời hạn giải quyết**

Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Cá nhân

### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Phòng Nội vụ.

### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen

### **8. Lệ phí**

Không có.

### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.
- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## **VIII. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại**

### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Phòng Nội vụ tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND huyện, phòng Nội vụ thông báo Quyết định, viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 4. Các trường hợp không được khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ hoặc vi phạm pháp luật), Phòng Nội vụ thông báo đến các đơn vị trình khen biết

### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng;

- Bản tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

#### 4. Thời hạn giải quyết

Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

#### 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cá nhân

#### 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Phòng Nội vụ.

#### 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen

#### 8. Lệ phí

Không có.

#### 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Không có

#### 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chủ thể là cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

#### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

### Mục 4

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

### I. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị

#### 1. Trình tự thực hiện

126

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

## 2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

## 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng;
- Bản tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

## 4. Thời hạn giải quyết

Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

## 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức

Cá nhân

## 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

UBND cấp xã, phường, thị trấn

## 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen

## 8. Lệ phí

Không có.

## 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Không có

## 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

## 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## **II. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề**

### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng;
- Bản tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

### **4. Thời hạn giải quyết**

Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Tổ chức

Cá nhân

### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

UBND cấp xã, phường, thị trấn

### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen

### **8. Lệ phí**

Không có.

## **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

## **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

## **III. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất**

### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

### **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng;
- Bản tóm tắt thành tích của cá nhân trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

### **4. Thời hạn giải quyết**

Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Cá nhân

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

UBND cấp xã, phường, thị trấn

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen

**8. Lê phí**

Không có.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Không có

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Chủ thể là cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng

**IV. Thủ tục xét tặng Danh hiệu Gia đình văn hóa**

**1. Trình tự thực hiện**

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

**2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng;

- Bản tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

#### 4. Thời hạn giải quyết

Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

#### 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức

#### 6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

UBND cấp xã, phường, thị trấn.

#### 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen

#### 8. Lệ phí

Không có.

#### 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Không có

#### 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chủ thể là tập thể có thành tích được đề nghị khen thưởng

#### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua – Khen thưởng 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng.

- Nghị định số 39/ 2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/ 2012/ NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng./. 

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG

Trần Thị Hà